

Bản án số: 215/2020/HNGĐ-ST

Ngày 19/6/2020

“V/v: Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn V;*
- *Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn M; Ông Tạ Đăng K;*
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T;*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Phương T; Kiểm sát viên;*

Trong ngày 19/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 154/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2020, về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Thanh C, sinh năm 1985; Có mặt;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thùy D, sinh năm 1986; Có mặt;

Cùng địa chỉ: TDP số 6, phường X, quận N, TP. H; Hiện cư trú: Số 18, ngách 72/10, ngõ 72, phường T, quận N, Thành phố H;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – Anh C trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thùy D vào ngày 17/9/2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện T, TP. H (Nay là UBND phường X, quận Nam T, TP. H), trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng ra ngoài thuê nhà sống, cuộc sống hạnh phúc. Đến năm 2013 thì vợ chồng chuyển về sống cùng bố, mẹ vợ tại phường X, quận N. Trong cuộc sống sinh hoạt, quan hệ gia đình lúc đó bình thường. Đến năm 2016 được sự hỗ trợ của hai bên gia đình và vay Ngân hàng nên vợ chồng mua 01 căn hộ chung cư tại xã An Khánh, huyện Hoài Đức, vợ chồng đã ra sinh sống riêng. Sau khi mua nhà, do làm ăn khó khăn nên vợ chồng mất khả năng thanh toán cho các khoản tiền vay mua nhà, thậm chí vợ chồng phải vay nặng lãi để trả nợ. Từ đó quan hệ vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thường xuyên, vợ và gia đình vợ không có sự chia sẻ. Đến năm 2017, vợ chồng đã phải bán nhà chung cư để trả nợ. Cuộc sống ngày càng bí bách, không có tiếng nói chung. Cách đây 02 năm anh đã bỏ ra ngoài sinh sống một mình. Sau đó, anh suy nghĩ

lại và muốn cho vợ cơ hội để sửa sai nên anh đã quay về, nhưng cuộc sống vợ chồng không cải thiện được gì. Sau 02 tháng về chung sống vợ chồng có to tiếng cãi vã nhau, chị Dương đã đe dọa và pha thuốc độc để cho con uống cùng. Nhưng đã được cứu chữa kịp thời nên hậu quả chưa xảy ra. Sau sự việc như vậy, anh thật sự thất vọng, không thể chấp nhận cách xử sự của chị D. Anh đã suy nghĩ rất nhiều, trước đây năm 2017 anh đã từng một lần gửi đơn lên Tòa, nhưng được Tòa phân tích hòa giải nên anh lại rút đơn mong muốn vợ hiểu, chia sẻ cùng anh để vợ chồng đoàn tụ nhưng thực sự không nhận được tình cảm và sự chia sẻ của vợ. Về mâu thuẫn vợ chồng nếu để xác minh hàng xóm thì chắc không ai biết vì vợ chồng đều là công chức đi làm cả ngày, thỉnh thoảng có to tiếng nhưng không để hàng xóm biết. Từ ngày 21/5/2020 anh đã ra khỏi nhà không còn chung sống cùng vợ và các con nữa, trước đây anh cố nhịn vì không muốn các con có ấn tượng xấu về bố trước khi bố mẹ ly hôn nhưng vì vợ đã làm quá, ảnh hưởng đến cơ quan, đơn vị và đồng nghiệp nên anh không thể nhịn được nữa đã bỏ ra ngoài sống. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống. Anh suy nghĩ rất nhiều, anh đã báo gia đình và cơ quan, tham khảo ý kiến của bạn bè nên đến bây giờ anh mới làm đơn khởi kiện xin ly hôn chị D. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn càng sớm càng tốt. Do vợ chồng không chung sống cùng hai bên gia đình nội ngoại mà thuê nhà ở riêng bên ngoài nên anh đề nghị Tòa án không lấy ý kiến hay xác minh về mâu thuẫn vợ chồng tại hai bên gia đình mà xác minh tại nơi vợ chồng đang sinh sống.

Về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung là Vũ Thế A, sinh ngày 01/6/2011 và Vũ Phong H, sinh ngày 11/11/2013. Ly hôn anh đồng ý để chị D nuôi dưỡng cả 02 con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, về nợ chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thùy D trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn như anh C trình bày là đúng, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc như anh C trình bày là đúng. Cho đến năm 2016 vợ chồng mua nhà thì gia đình bên nội có hỗ trợ một phần, vợ chồng vay Ngân hàng một phần. Việc anh C trình bày là có vay một số tiền để buôn bán và bị thua lỗ, chị không hiểu, vì chị và anh C làm công chức không buôn bán gì. Việc anh C nói gia đình bên ngoại không tôn trọng anh ấy thì không đúng, nếu anh nói họ không tôn trọng anh, anh phải có lý do. Việc ba mẹ con uống thuốc tự tử để dọa anh C là đúng nhưng có lý do của nó. Về việc này cả bố mẹ chồng cũng biết lý do. Thực sự vợ chồng có những mâu thuẫn nhưng chị không muốn nói ra mà muốn anh C phải tự nói ra. Anh C luôn đổ lỗi cho chị làm ảnh hưởng đến công danh và sự nghiệp của anh. Chị cho rằng mâu thuẫn đó là rất bình thường, chị vẫn yêu chồng thương con, không vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt mà vợ chồng phải ly hôn. Bản thân chị thấy rằng giữa vợ chồng chị không có mâu thuẫn gì cần phải hàn gắn cả, cũng không cần biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng.

Nay anh C xin ly hôn, chị không đồng ý, vì chị xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nhưng vẫn có thể chung sống được.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như anh C trình bày là đúng. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Vì nếu ly hôn, chị có bố mẹ tạo điều kiện về chỗ ở và hỗ trợ chăm sóc các con chị hàng ngày. Hiện chị làm điều dưỡng tại Bệnh viện Y học cổ truyền Bộ công an, thu nhập hàng tháng là 9.300.000đ.

Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị D, đồng ý giao cả 02 con chung cho chị D nuôi dưỡng. Về tài sản chung anh khẳng định vợ chồng không có tài sản chung. Về công nợ anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thùy D không đồng ý ly hôn vì chị mong muốn con cái lớn lên có đầy đủ cả bố và mẹ. Chị xác định, trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nhưng cuộc sống vợ chồng nào cũng có. Năm năm 2016 anh C có quan hệ ngoài luồng nên cuộc sống vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Chị cam chịu chung sống, chị không yêu cầu xử lý anh C về hành vi quan hệ bất chính. Đáng lẽ người xin ly hôn phải là chị chứ không phải anh C. Tuy nhiên, vì các con nên chị cam chịu chung sống để các con có đầy đủ bố, mẹ, đề nghị Tòa xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát quận Nam Từ Liêm phát biểu: Thẩm phán đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo quy định của pháp luật trong cả quá trình từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn trong quá trình Tòa án giải quyết đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật;

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị xác minh thêm về điều kiện cuộc sống, giáo dục con của chị D có thỏa mãn không để làm căn cứ cho ly hôn. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh C, chị D về giao con sau ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ và các quan hệ khác phát sinh từ quan hệ hôn nhân giữa anh C, chị D do các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh Vũ Thanh C khởi kiện về việc xin ly hôn với chị Nguyễn Thùy D. Hiện chị D đang cư trú tại phường T, quận N, Thành phố H nên Tòa án nhân dân

quận Nam Từ Liêm thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Anh Vũ Thanh C và chị Nguyễn Thùy D kết hôn ngày 17/9/2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện T, TP. H (Nay là UBND phường X, quận N, TP. H), trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét đơn ly hôn của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ, lời khai do nguyên đơn và bị đơn cung cấp và trình bày thể hiện: Vợ chồng kết hôn và chung sống cùng nhau từ năm 2010, có lúc cuộc sống hòa thuận hạnh phúc nhưng nhiều lúc mâu thuẫn đã phát sinh. Vợ chồng đã tìm cách khắc phục, hàn gắn rạn nứt tình cảm nhưng qua nhiều lần ly thân rồi lại về chung sống, tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị D đã từng chế thuốc trừ sâu cùng uống với các con để quên sinh. Anh C cũng đã từng làm đơn xin ly hôn vào năm 2017, nhưng được Tòa án giải thích, anh C đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ, nay anh lại tiếp tục làm đơn xin ly hôn. Chị D không đồng ý ly hôn là vì không muốn các con lớn lên thiếu bố, chị chấp nhận chung sống mặc dù có mâu thuẫn, đáng lẽ chị phải làm đơn xin ly hôn anh C từ lâu mới đúng. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị D đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân giữa hai người thì hậu quả xấu rất có thể sẽ xảy ra. Do vậy, cần chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của anh C.

Về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung là Vũ Thế A, sinh ngày 01/6/2011 và Vũ Phong H, sinh ngày 11/11/2013. Ly hôn anh C, chị D đều thỏa thuận giao cả 02 con chung cho chị Nguyễn Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng; Vì chị D có thu nhập ổn định, có nhà của bố, mẹ chị đủ để ba mẹ hai con cùng ở; Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu. Xét sự thỏa thuận này là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của con chung nên HĐXX chấp nhận.

Về tài sản chung, công nợ và các quan hệ khác phát sinh từ quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị D do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Anh Vũ Thanh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND quận Nam Từ Liêm, không đưa ra quan điểm về việc giải quyết vụ án. Đại diện VKS đề nghị xác minh về điều kiện nuôi dưỡng các con của chị D làm căn cứ cho ly hôn và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Xét đề nghị của VKS là không có căn cứ bởi lẽ: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không tranh chấp về quyền nuôi con sau ly hôn, các đương sự đều xác định và thỏa thuận giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý nhất. Việc thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung. Mặt khác, chỉ có đương sự trong cuộc là người biết rõ khả năng và điều kiện nuôi con tốt nhất. Như vậy, việc xác minh là không cần thiết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Các Điều 28, 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Vũ Thanh C. Cho anh Vũ Thanh C được ly hôn chị Nguyễn Thùy D.

Về con chung: Giao con chung là Vũ Thế A, sinh ngày 01/6/2011 và Vũ Phong H, sinh ngày 11/11/2013 cho chị Nguyễn Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Vũ Thanh C đến khi nào chị Nguyễn Thùy D có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ và các quan hệ khác phát sinh từ quan hệ hôn nhân giữa anh C, chị D, do các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Buộc anh Vũ Thanh C phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh C đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AK/2010/0009288 ngày 08/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh C được khấu trừ vào tiền án phí mà anh phải nộp.

Đương sự có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn V